

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2020/HC-PT

Ngày 11 tháng 8 năm 2020

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 187/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 168/2018/HC-ST ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 811/2020/QĐPT-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1949; (vắng mặt)

1.2. Bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1954; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường H, khu phố 3, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện:

- Bà Trần Thị Nghi X, sinh năm 1982; địa chỉ: đường Lê Văn Kh (Khu Dân cư A), khu phố 1, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt)

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1954; địa chỉ: chung cư M, đường 19, phường H, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện: Ông La Văn D – Phó Chủ tịch UBND thị xã K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông La Văn H – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K (có mặt)

2.2. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An

Người đại diện: Ông Trần Văn C – Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Tỷ Văn Tỷ L, sinh năm 1951 (vắng mặt)

3.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1958 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Tỷ Văn Tỷ L, bà Trần Thị H: Bà Nguyễn Ngọc M; địa chỉ: đường Tr, Khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị H: Ông Cao Văn B, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt)

4. Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân Thị xã K, tỉnh Long An (trong hạn); Tỷ Văn Tỷ L và bà Trần Thị H (quá hạn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, người khởi kiện Trần Quang Đ và Lê Thị Đ1 do bà Trần Thị Nghi X đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Nguồn gốc diện tích 33m² thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 2-6-4, tọa lạc tại khu phố 3, Phường 2, thị xã K là của gia đình ông Đ, bà Đ1 cho chính quyền cách mạng mượn để cất trụ sở khóm 3. Sau khi trụ sở khóm 3 di dời đi nơi khác thì gia đình ông Đ, bà Đ1 sử dụng trồng cây và cất chòi tạm để buôn bán. Gia đình ông Đ, bà Đ1 đã nhiều lần xin lại phần đất trên hoặc được mua lại nhưng không được giải quyết. Đến năm 2017, UBND thị xã K lại giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tỷ L và bà H trong khi ông Đ, bà Đ1 vẫn đang sử dụng phần đất trên. Do cho rằng quyền và lợi ích bị xâm phạm nên ông Trần Quang Đ và bà Lê Thị Đ1 khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định gồm: Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá cho ông Tỷ Văn Tỷ L và bà Trần Thị H; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01237 ngày 04/10/2017 do UBND thị xã K cấp cho ông Tỷ Văn Tỷ L và bà Trần Thị H; văn bản số 3498/UBND- KT ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Long An về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn phường 2, thị xã K.

** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thị xã K có văn bản số 874/UBND-TNMT*

ngày 28/8/2018 trình bày:

Theo hồ sơ địa chính và bản đồ địa chính lưu trữ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thì phần đất diện tích 33m² thuộc thửa 45 là đất công cộng do Nhà nước quản lý. Ngày 11/8/2016, UBND phường 2 tiến hành lập biên bản về hành vi vi phạm lấn, chiếm đất công đối với việc gia đình ông Đ sửa chữa lại căn chòi cất trên phần đất thuộc 01 phần thửa số 45 nêu trên, khi bị lập biên bản ông Đ thừa nhận đây là đất công, ông xin cất chòi tạm và cam kết tháo dỡ khi nhà nước yêu cầu. Ngày 21/4/2017, UBND Phường 2 lập biên bản yêu cầu ông Đ tháo dỡ chòi tạm, ông Đ đồng ý tháo dỡ và xin nhà nước bán chỉ định phần đất này cho gia đình ông. Nhưng do xét diện tích đất chỉ có 33m² quá ít và bà Trần Thị H, ông Tỷ Văn Tỷ L có nhu cầu sử dụng và không thể giao ai ngoài ông Tỷ L và bà H nên UBND thị xã K thấy khó khăn nên đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường đề trình UBND tỉnh Long An cho chủ trương giao đất. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đã có tờ trình số 632/TTr-STNMT trình UBND tỉnh đề nghị chấp thuận chủ trương giao đất có thu tiền nhưng không thông qua đấu giá đối với trường hợp ông Tỷ L và bà H. UBND tỉnh Long An có văn bản số 3498/UBND-KT ngày 08/8/2017 thống nhất chủ trương nên UBND thị xã K mới tiến hành giao đất cho ông Tỷ L, bà H không thông qua đấu giá. Sau khi ông Tỷ L, bà H nộp đủ tiền sử dụng đất thì UBND thị xã K mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tỷ L và bà H. Do đó, UBND thị xã K xác định Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá cho ông Tỷ Văn Tỷ L và bà Trần Thị H; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01237 ngày 04/10/2017 do UBND thị xã K cấp cho ông Tỷ Văn Tỷ L và bà Trần Thị H là đúng trình tự pháp luật.

** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có văn bản số 5894/UBND-NCTCD ngày 11/12/2018 trình bày:*

Ngày 21/7/2017, UBND thị xã K có Tờ trình số 88/TTr-UBND gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt chủ trương giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, trong đó có trường hợp của ông Tỷ Văn Tỷ L đối với diện tích 33m² thuộc một phần thửa 25, tờ bản đồ 2-6-4. Lý do đề nghị giao đất không thông qua đấu giá: Đây là phần đất công do Nhà nước quản lý không còn sử dụng vào mục đích chung. Phần đất của ông L nằm liền kề phía sau các thửa đất công, nếu giao cho các hộ khác sẽ không có lối đi vào phần đất bên trong, đồng thời ông L có nhu cầu xin giao đất. Ngày 01/8/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đã có tờ trình số 632/TTr-STNMT trình UBND tỉnh đề nghị chấp thuận chủ trương giao đất có thu tiền nhưng không thông qua đấu giá đối với trường hợp ông Tỷ L. UBND tỉnh Long An có văn bản số 3498/UBND-KT ngày 08/8/2017 thống nhất chủ trương nên UBND thị xã K mới tiến hành giao đất cho ông Tỷ L, bà H không thông qua đấu giá. UBND tỉnh Long An xác định công văn số 3498/UBND-KT ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Long An chỉ là văn bản điều hành mang tính chất nội bộ giữa cấp trên và cấp dưới, không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác nội dung khởi kiện của ông Đ, bà Đ1.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tý Văn Tý L và Trần Thị H do bà Trần Thị H đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Năm 2017, ông Tý L và bà H được UBND thị xã K quyết định giao đất có thu tiền không thông qua đấu giá đối với diện tích 33m² thửa 45. Sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính xong thì ông Tý L và bà H được UBND thị xã K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 45. Từ khi có quyết định giao đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay thì ông Tý L và bà H chưa được UBND thị xã K bàn giao đất cũng như chưa cắm mốc giới, ranh giới để sử dụng. Ông Tý L và bà H đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 168/2018/HC-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:*

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 118 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Đ và bà Lê Thị Đ1 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân thị xã K.

Hủy Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc giao đất ở tại đô thị cho ông Tý Văn Tý L và bà Trần Thị H đối với phần đất thửa 45, tờ bản đồ 2-6-4, đất tọa lạc tại Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 976630 ngày 04/10/2017 do Ủy ban nhân dân thị xã K cấp cho ông Tý Văn Tý L và bà Trần Thị H đối với phần đất thửa 45, tờ bản đồ 2-6-4, đất tọa lạc tại Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Hủy công văn số 3498/UBND-KT ngày 08/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Phường 2, thị xã K (đối với trường hợp của ông Tý Văn Tý L).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí thẩm định, định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An kháng cáo bản án yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Đ.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Đ, kháng cáo quá hạn luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định về tổ tụng.

Về nội dung: Ở trường hợp này, các đương sự đều có nhu cầu sử dụng đất, ông Đ, bà Đ1 đã có thời gian và quá trình sử dụng đất này từ trước. Việc không Đ giá đất này là không đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà Đ1 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 20/12/2018, đến ngày 11, 14, 15/01/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H kháng cáo quá hạn. Trình bày về lý do kháng cáo quá hạn, bà cho rằng: Mặc dù có tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng khi Hội đồng xét xử tuyên án bà bị mệt, ù tai do tăng xông nên không có mặt khi tuyên án, cho đến ngày 03/01/2019 bà mới nhận được bản án và làm đơn kháng cáo nên bị trễ hạn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà trình bày cho rằng bà có nghe tuyên án sơ thẩm, nhưng nghe không rõ.

Xét thấy, bà H trình bày lý do nêu trên nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh về việc không nghe nội dung Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên án, vì vậy Hội đồng cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Ủy ban nhân dân thị xã K thấy rằng:

Nguồn gốc diện tích đất 33m² ông Đ cho rằng gia đình ông sử dụng từ trước năm 1975, đến sau năm 1975 thì cho chính quyền cơ sở Khóm 3 mượn làm trụ sở. Sau khi trụ sở dời đi thì gia đình ông quản lý, sử dụng và có cất trồi tạm. Sau này, gia đình ông Đ đã nhiều lần xin lại diện tích đất này và có nguyện vọng xin được mua chỉ định nhưng chưa được giải quyết.

Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Ông Trần Quang Đ và bà Lê Thị Đ1 quản lý phần diện tích 33m² dùng để trồng cây và cất chòi tạm mà UBND thị xã K xác định là đất công nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý. Tại các biên bản ngày 11/8/2016 của UBND phường 2, thị xã K có ghi nhận ý kiến ông Đ “xác định phần đất chòi tạm do gia đình ông Đ hiến làm chòi tạm” nên ý kiến đoàn kiểm tra “yêu cầu ông Trần Quang Đ giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói chòi tạm trong khi chờ quyết định của các cấp có thẩm quyền”. Tại biên bản ngày 21/4/2017 của UBND phường 2, thị xã K lập cũng ghi nhận ý kiến ông Đ: “xin nhà nước bán chỉ định phần đất này cho gia đình nếu nhà nước không sử dụng phần đất này”.

[3] Như vậy, phần đất 33m² trên không phải chỉ có ông Tỷ L có nhu cầu xin được giao đất mà còn có gia đình ông Đ, bà Đ1 có nhu cầu và sử dụng từ trước khi ông Tỷ L có đơn và trước thời điểm UBND thị xã K có tờ trình đề nghị giao đất cho ông Tỷ L. Do đó, xét về quá trình sử dụng thì ông L và ông Đ đều có nhu cầu

xin giao phần đất này. Nhưng UBND thị xã K lại giao cho ông Tỷ L và bà H không thông qua đấu giá khi xác định chỉ có ông Tỷ L, bà H có nhu cầu là không đúng thực tế. Hơn nữa, nguồn gốc đất ông Đ, bà Đ1 cho rằng là của gia đình ông Đ cho nhà nước mượn cất trụ sở khóm 3 nay nhà nước không có nhu cầu sử dụng nên xin được giao đất lại. Lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà Đ1 là bà Xuân được một số hộ dân xác nhận như ông Thái Thanh L, Lê Thị L1, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thanh H cũng chưa được UBND thị xã K xác minh làm rõ để xem xét và trả lời cho ông Đ, bà Đ1 việc sử dụng đất của ông Đ, bà Đ1 trên thửa 45.

[4] Ngoài ra, UBND thị xã K xác định “phần đất của ông L nằm liền kề phía sau của thửa đất công, nếu giao cho hộ khác sẽ không có lối đi vào phần đất bên trong, đồng thời ông L có nhu cầu xin giao phần đất này”. Nội dung này của UBND thị xã K không phù hợp so với các chứng cứ đã thu thập được tại Biên bản thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 07/6/2018 xác định vị trí chòi cách mí lộ 8,6m; chòi nằm bên hông vách nhà số 56 Tr của ông Tỷ L, bà H (hướng Tây Nam). Vách nhà dài 9,5m của chính nhà số 56 của bà H hướng ra đường Tr, chòi tam hướng ra giao lộ giữa Quốc lộ 62 và đường H. Tại thời điểm chưa có quyết định giao đất thì nhà bà H, ông Tỷ L hướng ra đường Tr. Việc UBND thị xã K giao thửa 45 cho ông Tỷ L, bà H thì nhà ông Tỷ L, bà H sẽ trở thành nhà 02 mặt tiền đường Tr và đường H chứ không phải không có lối ra như Tờ trình của UBND thị xã K. Do thiếu kiểm tra thực tế nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cũng căn cứ Tờ trình của UBND thị xã K để làm Tờ trình đến UBND tỉnh Long An nên chấp nhận chủ trương không đúng quy định của khoản 2 Điều 118 Luật đất đai vì trường hợp ông Tỷ L không phải là đối tượng thuộc trường hợp giao đất có thu tiền không thông qua đấu giá.

[5] Trong quá trình đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H cũng xác định phần đất trên chỉ được giao cho bà H, ông Tỷ L trên quyết định và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H và ông Tỷ L nhưng UBND thị xã K chưa giao đất, chưa cắm mốc giới và ranh giới vì thực tế ông Đ, bà Đ1 cất chòi trên một phần đất thửa 45 trước khi UBND thị xã K ban hành quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tỷ L, bà H và thực tế đến nay bà H, ông Tỷ L chưa được bàn giao đất.

Do đó, có đủ cơ sở xác định việc UBND thị xã K ban hành quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tỷ L và bà H không thông qua đấu giá là trái quy định tại khoản 2 Điều 118 và Điều 105 Luật đất đai.

[6] Đối với Công văn số 3498/UBND-KT của UBND tỉnh Long An ban hành ngày 08/8/2017 do căn cứ Tờ trình số 632/TTr-STNMT ngày 01/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An. Nhưng Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cũng chỉ căn cứ vào Tờ trình số 88 ngày 21/7/2017 của UBND thị xã K nhưng thiếu kiểm tra thực tế nên dẫn đến việc UBND tỉnh Long An thống nhất chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá là trái quy định. Tuy nhiên, do lỗi của UBND thị xã K khi xin chủ trương không nêu hết tình hình thực tế sử dụng đất nên việc UBND tỉnh Long An ban hành công văn

3498/UBND-KT ngày 08/8/2017 chưa phù hợp quy định của khoản 2 Điều 118 Luật đất đai về những trường hợp giao đất không thông qua đấu giá; và khi cấp cho ông Tỹ L và bà H, cấp có thẩm quyền không ban hành quyết định thu hồi diện tích đất này là trái với quy định của Luật Đất đai. Nhưng đây cũng là lỗi khách quan của UBND tỉnh Long An.

[7] Vì vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Đ và bà Lê Thị Đ1 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân thị xã K như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ và đúng pháp luật.

Yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân thị xã K là không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở để chấp nhận.

[10] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy Ủy ban nhân dân thị xã K phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 118 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo quá hạn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An, giữ nguyên bản án số 168/2018/HC-ST ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Đ và bà Lê Thị Đ1 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Hủy Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc giao đất ở tại đô thị cho ông Tỹ Văn Tỹ L và bà Trần Thị H đối với phần đất thửa 45, tờ bản đồ 2-6-4, đất tọa lạc tại Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 976630 ngày 04/10/2017 do Ủy ban nhân dân thị xã K cấp cho ông Tỹ Văn Tỹ L và bà Trần Thị H đối với phần đất thửa 45, tờ bản đồ 2-6-4, đất tọa lạc tại Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Hủy công văn số 3498/UBND-KT ngày 08/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu

giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An (đối với trường hợp của ông Tỷ Văn Tỷ L).

Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu số 0000264 ngày 24/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười